TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-8-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trọng Thơi và ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa*:* Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hằng T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Kiệt X, đường Phùng Q, Tổ Y, phường Thủy D, thị xã HT, tỉnh TTH. Chỗ ở hiện nay: Thôn BL, xã PX, huyện PV, tỉnh TTH. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Ngô Quốc D, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Kiệt X, đường Phùng Q, Tổ Y, phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh TTH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 11 tháng 11 năm 2022, lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là chị Võ Thị Hằng T, trình bày: Giữa chị và anh Ngô Quốc D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã Phú X, huyện Phú V, tỉnh TTH chứng nhận kết hôn vào ngày 15/10/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà của bố mẹ anh D, ở tại phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh TTH. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đầu. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuận giữa vợ chồng và ngày càng trầm trọng. Về nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, sống với nhau không có hạnh phúc nên đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn và không thể khắc phục, hàn gắn đoàn tụ được nên chị Hằng T khởi kiện và yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly

hôn với anh D. Về con chung, chị Võ Thị Hằng T công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Ngô Hoài Bảo V, sinh ngày 01/03/2016 và Ngô Quốc D, sinh ngày 26/8/2021. Chị Hằng T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Quốc D và tự nguyện giao cho anh Ngô Quốc D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Hoài Bảo V, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, chị Hằng T trình bày vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, chị Hằng T xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 5 năm 2023, lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn là anh Ngô Quốc D, trình bày: Về quan hệ hôn nhân và việc mâu thuẫn giữa vợ chồng là đúng như lời khai của chị Hằng T đã trình bày tại Tòa án. Tuy trong thời gian gần đây giữa vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Nay chị Võ Thị Hằng T yêu cầu ly hôn thì anh Ngô Quốc D không đồng ý và cho rằng có thể hàn gắn, đoàn tụ vợ chồng được. Về con chung, anh D công nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Ngô Hoài Bảo V, sinh ngày 01/03/2016 và Ngô Quốc D, sinh ngày 26/8/2021. Anh D không đồng ý về yêu cầu ly hôn chị Hằng T nên không đặt ra vấn đề nuôi con chung. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị Hằng T được ly hôn với anh thì anh D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Ngô Hoài Bảo V và tự nguyện giao cho chị Hằng T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Quốc D, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, anh Ngô Quốc D trình bày vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung, anh Ngô Quốc D xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của các bên đương sự cho biết: Về mâu thuẫn giữa vợ chồng chị T và anh D thì đã trầm trọng, kéo dài, hai người đã không sống chung lâu nay nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật về tố tụng, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT có ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Về phía bị đơn là anh Ngô Quốc D vắng mặt tại một số buổi làm việc và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại phiên tòa là vi phạm quyền và nghĩa vụ của bị đơn. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về phía bị đơn là anh Ngô Quốc D đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét

xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Võ Thị Hằng T và anh Ngô Quốc D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã Phú X, huyện Phú V, tỉnh TTH chứng nhận kết hôn vào ngày 15/10/2015 nên về quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Hằng T và anh Ngô Quốc D là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Võ Thị Hằng T và anh Ngô Quốc D chung sống với nhau tại nhà bố mẹ chồng, ở tại phường Thủy D, thị xã Hương T, tỉnh TTH có hạnh phúc được một thời gian đầu. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân nhau lâu nay nên chị Hằng T mới có đơn yêu cầu ly hôn anh Quốc D tại Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, chị Võ Thị Hằng T vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Quốc D, vì thực tế tình cảm vợ chồng không còn và không có khả năng để hàn gắn đoàn tụ vợ chồng. Về phía bị đơn là anh Ngô Quốc D, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nhưng quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án thì anh D cũng thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng đã phát sinh từ đầu năm 2019, hiện nay hai người đã sống ly thân nhau nhưng anh D không đồng ý về yêu cầu ly hôn của chị Hằng T, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh D vẫn cố tình vắng mặt nên coi như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình trước phiên tòa.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của đương sự đã cho biết về mặt tình cảm giữa vợ chồng chị Hằng T và anh Quốc D cũng đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài và hiện nay hai người cũng đã sống ly thân nhau nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Võ Thị Hằng T và anh Ngô Quốc D đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay chị Võ Thị Hằng T vẫn cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Quốc D. Do đó, xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là chị Võ Thị Hằng T tại phiên tòa là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

Về con chung, việc nuôi con: Chị Võ Thị Hằng T và anh Ngô Quốc D công nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Ngô Hoài Bảo V, sinh ngày 01/03/2016 và Ngô Quốc D, sinh ngày 26/8/2021. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, hai bên thỏa thuận giao cháu Ngô Quốc D cho chị Võ Thị Hằng T được trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ngô Hoài Bảo V cho anh Ngô Quốc D trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa, chị Võ Thị Hằng T vẫn giữ nguyên ý kiến về việc nuôi con như trên nhưng anh Ngô Quốc D thì vắng mặt nên không thể công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con của các bên đương sự được. Xét thấy hiện nay cháu Ngô Quốc D đang ở với chị Hằng T, còn cháu Ngô Hoài Bảo V đang ở với anh Ngô Quốc D nên Hội đồng xét xử thấy cần xử giao cho chị Võ Thị Hằng T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Quốc D, giao cho anh Ngô Quốc D được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngô Hoài Bảo V là phù hợp với nguyện vọng của cháu Vy và ý chí của các bên đương sự khi tham gia hòa giải tại Tòa án. Về cấp dưỡng nuôi con thì qua hòa giải chị Võ Thị Hằng T và anh

Ngô Quốc D không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại phiên tòa hôm nay chị Võ Thị Hằng T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Võ Thị Hằng T và anh Ngô Quốc D trình bày vợ chồng tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Võ Thị Hằng T và anh Ngô Quốc D xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Võ Thị Hằng T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị Thu đã nộp, tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003704 ngày 20/12/2022, nên nay chị Hằng T không phải nộp nữa.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Võ Thị Hằng T đối với bị đơn là anh Ngô Quốc D;

Xử: Chị Võ Thị Hằng T được ly hôn với anh Ngô Quốc D.

2. Về con chung và việc nuôi con, xử: Giao cho chị Võ Thị Hằng T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Quốc D, sinh ngày 26/8/2021. Giao cho anh Ngô Quốc D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Hoài Bảo V, sinh ngày 01/03/2016, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Võ Thị Hằng T và anh Ngô Quốc D trình bày vợ chồng tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Võ Thị Hằng T và anh Ngô Quốc D xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là chị Võ Thị Hằng T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị T đã nộp, tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003704 ngày 20/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã HT, nên nay chị T không phải nộp nữa.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng

cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nơi nhận:
+ TAND tỉnh TTH;
+ VKSND thị xã Hương Thủy;
+ Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
+ UBND xã Phú Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh TTH (ĐKKH ngày 15/10/2015);
+ Nguyên đơn, bị đơn;
+ Lưu hồ sơ, lưu dán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Phú